

Số: 23 /2023/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTG ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 131/TTr-SNN ngày 22 tháng 05 năm 2023 về dự thảo Quyết định Ban hành Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023.

## Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 06 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

## Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTr.TU, TTr. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Đoàn thể tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TTr – HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, SNNPTNT.

(5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *Phanh*

PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Công Vinh*



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất  
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 27 /2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng áp dụng phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023 theo Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường.
2. Người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

#### **Điều 3. Nguyên tắc bồi thường**

1. Các chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với cây trồng thì được bồi thường; các chủ sở hữu tài sản có cây trồng nêu trong Quy định này mà tại thời điểm canh tác đã bị chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền lập biên bản xử lý vi phạm pháp luật hoặc không được phép canh tác; cây trồng được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không được bồi thường.

2. Các chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất mà đất đó thuộc đối tượng không được bồi thường thì tùy trường hợp cụ thể, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là *Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường cấp huyện*) có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ cây trồng theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Đối với các loại cây trồng trong chậu, bầu ươm thì không tính bồi thường; trường hợp phải di chuyển thì được bồi thường chi phí di chuyển và bồi thường thiệt hại (nếu có) do phải di chuyển gây ra.

4. Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại (nếu có) do phải di chuyển, phải trồng lại.

5. Đối với cây rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cây rừng tự nhiên giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng, quản lý, chăm sóc, bảo vệ thì bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây; tiền bồi thường được phân chia cho người quản lý, chăm sóc, bảo vệ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

6. Trong từng dự án cụ thể có những loại cây trồng không có trong Quy định này thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường cấp huyện căn cứ theo loài cây cùng nhóm hoặc tương đương để áp mức bồi thường cho phù hợp, trình Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*). Đối với trường hợp không thể áp được mức bồi thường tương đương thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường cấp huyện căn cứ quy định của pháp luật có liên quan về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tổ chức khảo sát giá thị trường, đề xuất phương án giá theo thực tế báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

7. Trường hợp giá cả các loại cây trồng, sản phẩm trồng trọt có biến động tăng hoặc giảm từ 20% trở lên so với mức bồi thường cây trồng cùng loại tại Quy định này thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, đề xuất bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp sở, ngành liên quan hoặc thuê đơn vị tư vấn khảo sát, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung mức bồi thường cho phù hợp thực tế.

## **Chương II** **BỒI THƯỜNG ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG**

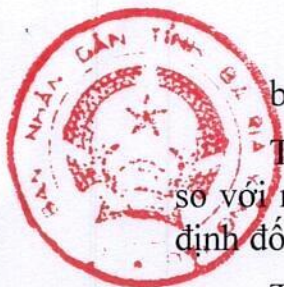
### **Điều 4. Bồi thường đối với cây trồng**

#### **1. Đối với cây hàng năm (*trừ cây hoa*)**

a) Mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của cây trồng chính tại địa phương và giá trung bình tại thời điểm thu hồi đất.

Xác định cây trồng chính đối với trường hợp cây hàng năm trồng xen canh: Cây trồng chính là cây có số lượng cao nhất hoặc cây cho tổng sản lượng cao nhất, hoặc tổng giá trị cao nhất tại thửa đất Nhà nước thu hồi.

Mức bồi thường đối với cây hàng năm (*trừ cây hoa*) theo Phụ lục I đính kèm Quy định này.



b) Xử lý trường hợp cây hàng năm trồng thấp hơn mật độ bình quân

Trường hợp mật độ cây hàng năm thực tế kiểm kê đạt từ 50% đến dưới 70% so với mật độ bình quân: Mức bồi thường bằng 70% so với mức bồi thường quy định đối với cây trồng đó.

Trường hợp mật độ cây hàng năm thực tế kiểm kê đạt từ 30% đến dưới 50% so với mật độ bình quân: Mức bồi thường bằng 50% so với mức bồi thường quy định đối với cây trồng đó.

Trường hợp mật độ cây hàng năm thực tế kiểm kê đạt dưới 30% so với mật độ bình quân: Mức bồi thường bằng 30% so với mức bồi thường quy định đối với cây trồng đó.

**2. Đối với cây lâu năm (trừ cây lâm nghiệp, cây cảnh)**

a) Mức bồi thường đối với cây lâu năm được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất mà không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất.

Mức bồi thường đối với cây lâu năm (trừ cây lâm nghiệp, cây cảnh) theo Phụ lục II đính kèm Quy định này.

b) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường cấp huyện có trách nhiệm phân loại cây trồng loại A, B, C và cây ở từng nhóm năm tuổi để áp giá phù hợp.

c) Đối với cây lâu năm trồng riêng lẻ, có năng suất đặc biệt cao hoặc cây đầu dòng đã được công nhận thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường cấp huyện tính toán mức bồi thường phù hợp cho cây trồng trong thời kỳ thu hoạch, mức bồi thường tối đa trong trường hợp này không vượt quá 1,5 lần so với mức bồi thường cây loại A.

d) Xử lý trường hợp cây lâu năm trồng dày hơn mật độ tối đa

Vượt mật độ đến dưới 30%: Đối với số cây vượt mật độ, mức bồi thường bằng 50% mức bồi thường quy định đối với cây trồng đó.

Vượt mật độ từ 30% đến dưới 50%: Đối với số cây vượt mật độ, mức bồi thường bằng 40% mức bồi thường quy định đối với cây trồng đó.

Vượt mật độ từ 50% đến dưới 70%: Đối với số cây vượt mật độ, mức bồi thường bằng 20% mức bồi thường quy định đối với cây trồng đó.

Vượt mật độ từ 70% trở lên: Đối với số cây vượt mật độ, mức bồi thường bằng 10% mức bồi thường quy định đối với cây trồng đó.

Riêng đối với các thửa đất khi Nhà nước thu hồi có diện tích nhỏ hoặc chiều ngang hẹp thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường cấp huyện căn cứ hiện trạng, thực tế canh tác để xem xét, tính toán bồi thường cho phù hợp đối với số lượng cây kiểm đếm.

**3. Cây hoa, cây cảnh trồng ngoài đất**

a) Đối với cây hoa hàng năm: Mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng